TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **348** /2023/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ma Thị T,** sinh năm 1997

Địa chỉ liên lạc: SN 13, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Ma Ngọc H,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 14, ngõ 1, đường P, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Ma Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Ma Ngọc M, sinh ngày 18/3/2021 cho anh Ma Ngọc H trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại anh Ma Ngọc H không yêu cầu). Chị Ma Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Ma Thị T và anh Ma Ngọc H đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Ma Thị T và anh Ma Ngọc H đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001012 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Ma Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Chị Ma Thị T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Ma Ngọc H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p Phan Thiết, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ